

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Và Kíu

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Huỳnh Thị Châu

2/ Ông Nguyễn Tấn Xuân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao C, sinh năm 1994, tại Đồng Nai.

CMND số 272266442, do CA tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/8/2008

HKTT: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 7/12

Họ tên cha: Cao Thanh L – sinh năm: 1963

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T – sinh năm: 1969

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em,

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2016, bị cáo bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 30/8/2018 đến nay.

- Người bị hại: Chị Đặng Thị H – sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số 261/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trịnh Thị O – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao C, là đối tượng nghiện ma túy đã được Chủ tịch UBND xã G, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/8/2018 đến ngày 24/8/2018 Cao C đã 05 (năm) lần đột nhập vào nhà chị Đặng Thị H, sinh năm 1985, trú tại ấp D, xã G, huyện T để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 7 giờ ngày 06/8/2018, Cao C đi bộ đến trước cửa nhà chị Đặng Thị H, phát hiện thấy cửa ngoài không khóa, không có ai ở nhà trông coi nên C đi vào khu vực sân nơi để phế liệu lén lút lấy trộm được 4,5 kg dây đồng phế liệu (loại dây đồng lấy từ lõi dây điện và loại dây đồng dùng để quấn mô tơ). Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, C đưa về nhà rồi đón xe buýt đưa đến vựa ve chai của chị Trịnh Thị O tại xã T, huyện T bán với giá 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/8/2018, Cao C đi bộ đến nhà chị Đặng Thị H, quan sát thấy trong nhà chị H đã đi ngủ, cửa ngoài cổng có khóa và có bật đèn điện ở khu vực sân nơi để phế liệu, Cao C đi vòng ra bên hông nhà rồi trèo qua hàng rào sắt cao 4 mét đột nhập vào khu vực để phế liệu lấy trộm 01 (một) bao xác rắn đựng lõi dây đồng các loại (lõi dây điện bằng đồng, dây đồng cuốn mô tơ) nặng 25 kg, do không thể đưa ra ngoài bằng cách leo qua hàng rào nên C mở bao xác rắn rồi đẩy từng cuộn nhỏ qua lỗ thông gió bên hông nhà ra ngoài. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên C đưa về nhà đến sáng ngày hôm sau một mình mang theo số tài sản trên đón xe buýt đưa đến vựa ve chai của chị Trịnh Thị O tại xã T, huyện T bán được số tiền 2.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/8/2018, Cao C tiếp tục đột nhập vào khu vực để ve chai của gia đình chị Đặng Thị H để lấy trộm 2,5kg dây đồng phế liệu. Sau khi trộm cắp được tài sản, C đưa đến bán cho chị Trịnh Thị O tại xã T được số tiền 250.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/8/2018, Cao C tiếp tục đột nhập vào khu vực để phế liệu của gia đình chị H lấy trộm 8kg dây đồng phế liệu, C đưa đến bán cho chị O tại xã T được số tiền 800.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 2 giờ ngày 24/8/2018, Cao C trèo qua hàng rào đột nhập vào khu vực để phế liệu của gia đình chị Đặng Thị H và lấy trộm được 10kg dây đồng phế liệu. Sau đó, C đưa đến bán cho chị O được số tiền 1.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT. VKS – HS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Cao C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) – 12 (mười hai) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Đối với 50 kg (lõi dây điện bằng đồng, dây đồng cuộn mô tơ), sau khi trộm cắp được thì bị cáo bán cho chị Trịnh Thị O và chị O đã bán đi nhiều nơi khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xem là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Cao C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thẻ nhớ ghi hình hành vi trộm cắp của bị cáo Cao C do cơ quan điều tra thu thập đã đủ cơ sở kết luận từ ngày 06/8/2018 đến ngày 24/8/2018, bị cáo C đã có hành vi lén lút 05 (lần) trộm cắp tài sản của chị Đặng Thị H. Tuy nhiên chỉ có lần thứ hai (ngày 09/8/2018) bị cáo chiếm đoạt giá trị tài sản là 2.500.000đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, còn các lần khác vào các ngày (06/8/2018;

ngày 11/8/2018; ngày 14/8/2018; ngày 24/8/2014) bị cáo chiếm đoạt tài sản không đủ định lượng và không đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị Quyết số 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự có nêu “Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau, xâm phạm đến một khách thể trực tiếp, mà mỗi hành vi ấy đã đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập và được quy định tại cùng một Điều luật trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập”. Do đó, trong trường hợp này, không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần cho bị cáo. Mặt khác, do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản liên tục, kế tiếp về mặt thời gian (cụ thể là 5 lần liên tục từ ngày 06/8/2018 đến ngày 24/8/2018), do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 50kg dây đồng phế liệu có trị giá là 5.750.000đ (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 780/KI- HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 50kg dây đồng phế liệu có giá trị là 5.750.000đ (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó việc truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú, người bị hại là chị Đặng Thị H đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cũng như xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Xét cần áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét, cân nhắc trong quá trình lượng hình cho bị cáo.

Từ những tình tiết nêu trên xét cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị O khi mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt thì chị O không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có, do vậy không có cơ sở để truy tố xét xử đối với chị O.

Người bị hại chị Đặng Thị H đã có đơn bãi nại về dân sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Cao C** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Cao C 08 (tám) tháng tù, tính từ ngày 30/8/2018.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu

